

*** Click chọn vào ô trống đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu**

Câu 1: Số gồm: Hai mươi tư đơn vị , hai phần mười, tám phần nghìn được viết là:

- A. 24,280 B. 24,028 C. 24,208 D. 24,820

Câu 2: Hỗn số $12\frac{8}{100}$ viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 12,8 B. 12,08 C. 12,008 D. 12,80

Câu 3: Số lớn nhất trong các số thập phân 5,769; 5,697; 5,796; 5,679 là:

- A. 5,769 B. 5,697 C. 5,679 D. 5,796

Câu 4. Trong các số đo dưới đây, số đo bé nhất là:

- A. 470 000 B. 22 ha C. 68 km² D. 1 km²

Câu 5. Hiệu của hai số là số bé nhất có hai chữ số. Tỉ số của hai số đó là $\frac{3}{5}$. Hai số đó là:

- A. 10 và 2 B. 12 và 22 C. 15 và 25 D. 30 và 50

Câu 6: Mua 3 quyển tập hết 15 000 đồng. Mua 18 quyển tập như thế hết bao nhiêu tiền?

- A. 5000 đồng B. 45 000 đồng C. 90 000 đồng D. 180 000 đồng

Câu 7: Chọn dấu thích hợp vào chỗ chấm:

- A. 52,07 32,39 B. 71,9 71,900
C. 9,348 12,57 D. 42,8 4,28

Câu 8: (2 điểm) Tính: (Ghi phân số tối giản)

a) $\frac{3}{4} + \frac{2}{3} = \text{————}$

b) $\frac{5}{7} - \frac{2}{3} = \text{————}$

c) $\frac{4}{9} \times \frac{3}{10} = \text{————}$

d) $\frac{3}{4} : \frac{9}{10} = \text{————}$

Câu 9: (2 điểm) Một mảnh đất hình chữ nhật có nửa chu vi là 64 m, chiều dài bằng $\frac{5}{3}$ chiều rộng. Tính diện tích mảnh đất hình chữ nhật đó.

Bài giải:

Đáp số m²

Câu 10: Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 400 chiều dài cạnh cái ao hình vuông là 6cm. Tính diện tích cái ao đó ngoài thực tế.

Bài giải:

Đáp số: m